

I Nguyệt
học
kính
đạo



Nguyệt học kinh

MỤC LỤC

Bản chất của thế giới.....	3
Tam đại kỳ thư.....	5
Đôi nét về lịch sử.....	7
Tuyệt Hắc luận.....	14
Lục tự chân ngôn cầu làm quan.....	21
Lục tự chân ngôn của người làm quan.....	30
Nhị pháp hành sự.....	38
Kết luận.....	43
Các thánh nhân có luôn đúng.....	44
Tâm lực.....	59
Tính linh và điện từ.....	78
Hồi tuyến quy nguyên.....	83
Câu chuyện ở tuổi 60.....	100
Khổng tử mở trường học.....	104
Chủ trương khảo thí bị đánh.....	108
Triết học sợ vợ.....	110
Đùa với Đắc – uyn.....	121
Xét lại học tuyệt của Cơ – ru- pot-xkin.....	125
Tiệm cô cô diên.....	129
Bàn về kinh tế.....	132
Bàn về chính trị.....	139
Những gì cần nói đã nói.....	146



BẢN CHẤT CỦA THẾ GIỚI

Thế giới luôn luôn tiến hoá, lịch sử nhân loại có thể chia ra thành 3 thời kỳ: con người thượng cổ còn mông muội, không phân biệt cái gì là Hắc (đen), quả là một thứ lãng mạn chân chất. Học thuyết của Khổng Tử đề xướng đạo đức, mộng tưởng về Nghiêu Thuấn và muốn trở lại phong thái cổ xưa, là thời kỳ thứ nhất, về sau, tri thức của con người được nâng lên, diễn ra hàng trăm mưu cơ biến hoá, có những loại tâm đen tối như Tào Tháo, mặt dày như Lưu Bị được sinh ra và vận dụng, thời ấy dẫu Khổng, Mạnh có sống lại cũng phải thất bại mà thôi, đó là thời kỳ thứ hai. Nay đã bước vào thời kỳ thứ ba, những kẻ tâm đen tối như Tào Tháo, mặt dày như Lưu Bị, xuất hiện ngày càng nhiều, người thành công thì lại ít. Những người gặp vận may mà thành công, hoặc những kẻ không biết quay gót đành chịu thất bại, là nguyên có thể nào? Ngày nay là thời kỳ thứ ba: Tào, Lưu đã trở thành những nhân vật quá khứ rồi, những người ở thời kỳ này tất phải tham khảo và vận dụng đạo đức của Khổng, Mạnh, dường như phục hồi về thời kỳ thứ nhất thời kỳ thứ nhất, thực tế thì giống như hồi phục mà không phải là hồi phục, mà thành sự tiến hoá kiểu xoáy tròn ốc. Nói cách khác, phải có tấm lòng của Khổng, Mạnh; thực hành theo thuật của Tào, Lưu mới rất hợp với thời kỳ thứ ba, ngày nay Khổng, Mạnh có sống lại, tất chịu là kẻ thất bại mà thôi, nếu không có những thuật của Tào, Lưu; nếu Tào Lưu có sống lại chẳng nữa cũng là kẻ thất bại, vì họ không có tấm lòng của Khổng, Mạnh.



Đời chúng ta đang sống là thời kỳ thứ ba, nếu vận dụng theo Tuyệt học Hắc đạo may mà trở thành người thành công thì cũng chỉ là vật tàn dư của thời kỳ thứ hai, tuy thành công song vẫn là kẻ thất bại, cũng phải chịu sự đào thải tự nhiên của thời kỳ thứ ba nữa.

Vật mà ít thì quý, phong cách người dân lúc sơ khai hồn nhiên, chân chất, không có bộ mặt dày, tâm thì đen, bỗng nhiên có người tâm địa vừa đen với cả bộ mặt dày, tất sẽ không chế được chúng dân, độc chiếm ưu thế. Chúng dân thấy thế sẽ bắt chước, mọi người đều có tâm lý đen tối, bộ mặt dày, anh không thể chế ngự được tôi, tôi không thể chế ngự được anh, chỉ độc có một người không có bộ mặt dày, tâm địa đen tối, thì người ấy ắt được chúng dân tín ngưỡng, thế là độc chiếm ưu thế. Tỷ dụ trong thương trường người buôn bán hồi sơ khai nhất có hàng tốt với giá thực, bỗng có một người làm hàng giả kiếm được nhiều tiền. Mọi người biết thế, tranh nhau làm như vậy, thế là cả thị trường đều là hàng giả. Chỉ độc có một nhà làm hàng thật đúng với giá trị thì sẽ câu được khách, người ấy lại là người kiếm được nhiều tiền.

TAM ĐẠI KỲ THƯ

Cho nên tình hình thương trường cũng có thể chia thành ba thời kỳ: thời kỳ thứ nhất nội dung tốt, hình dáng không đẹp; thời kỳ thứ hai hình dáng đẹp, nội dung không tốt; thời kỳ thứ ba hình dáng đẹp, nội dung tốt. Tuyệt học Hắc đạo là sản phẩm của cuối thời kỳ thứ hai. Thời nay những ai còn tư duy ở thời kỳ thứ 2, sẽ là thất bại. Chỉ trách bản thân người ấy không chịu học hỏi, thay đổi tư duy trong khi đó tình hình thương trường, thế sự đã thay đổi rồi. Lại hỏi: Làm thế nào không thất bại? Hãy đọc hết “Tuyệt học Hắc đạo”.

Tuyệt học Hắc đạo chia làm 3 tập là: Tuyệt Hắc Luận, Hắc đạo kỳ thư, Hắc tuyệt thập bát kỳ. Trong đó:

- Tuyệt Hắc luận: Đây là phần nền tảng, nơi lý thuyết cốt lõi của “Tuyệt học Hắc đạo”, phân tích cách những người thành công trong lịch sử hoặc xã hội hiện đại sử dụng sự lạnh lùng, quyết đoán và chiến lược ẩn giấu để đạt được mục tiêu.

- Hắc đạo kỳ thư: Đây là nơi lưu trữ các tuyệt học trong thế giới Hắc đạo, như cách che giấu ý định, thao túng đối thủ, hay biến đổi thủ thành công cụ.

- Hắc tuyệt Thập bát kỳ: Đây là tập hợp của 18 cách áp dụng “Tuyệt học Hắc đạo” để vượt qua nghịch cảnh, đánh bại kẻ thù, hoặc đạt quyền lực tối cao.



Thứ bạn đang cầm trên tay chính là tập I của Tuyệt học Hắc đạo: “Tuyệt Hắc luận”.

Thế gian vốn không có kẻ thiện, cũng chẳng có người ác, chỉ có kẻ sống sót và kẻ bị lãng quên. Kẻ sống sót không dựa vào lòng tốt hay sự cao thượng, mà dựa vào “Hắc Đạo” – con đường tối tuyệt, nơi ánh sáng đạo đức bị dập tắt để nhường chỗ cho sự sống còn. “Tuyệt Hắc Luận” này ra đời không phải để dạy người ta làm ác, mà để vén bức màn giả dối của thế gian, chỉ ra rằng kẻ mạnh không phải là kẻ to tiếng nhất, mà là kẻ biết ẩn mình trong bóng tối sâu thẳm nhất.

* **Lưu ý khi đọc** “Tuyệt học hắc đạo”: Tập kỳ thư này nặng về thủ đoạn, nên hãy cân nhắc kỹ khi xem, bạn đọc để *“tham khảo, học hỏi tư duy chiến lược”* hay để *“áp dụng”*. Nhiều quan điểm trong sách có thể đi ngược lại đạo đức xã hội, khuyến khích *“chơi xấu,” “mưu hại,”* nên cần giữ cho mình lập trường, chặt lọc điều hữu ích, tránh lạm dụng. Kết hợp tư duy phản biện, các mưu kế có thể hữu ích trong việc nhận diện và phòng tránh người khác lợi dụng mình, chứ không nhất thiết phải dùng để *“hại”* ai.

ĐÔI NÉT VỀ LỊCH SỬ

Kể từ khi tôi đi học biết chữ đến nay luôn nghĩ mình muốn làm một anh hùng hào kiệt, tìm học Tứ Thư, Ngũ Kinh, đều thấy hoang mang, lại tìm đọc các tác phẩm của Bách Gia Chi Tử, cả 24 pho sử nữa, vẫn không đạt được gì, cho rằng các vị anh hùng hào kiệt xưa tất phải có một bi quyết nào đó không truyền lại, có lẽ tôi là kẻ dốt nát, không sao tìm ra được. Cùng quẫn không tài gì hiểu được, nhiều khi quên ăn quên ngủ, cứ thế trong nhiều năm trời. Một hôm bỗng nghĩ tới những nhân vật thời Tam Quốc, không ngờ lại bừng tỉnh nhận ra rằng: Thấy rồi! Thấy rồi! Các vị anh hùng hào kiệt xưa kia chẳng qua chỉ là những kẻ “*hậu kiểm bì, hắc tâm trường*” mà thôi.

Những vị anh hùng thời Tam Quốc, trước hết phải nêu lên Tào Tháo, sở trường đặc biệt của ông ta, tất cả đều ở “*hắc tâm*”: Ông ta giết Lữ Bá Sa, giết Khổng Dung, giết Dương Tu, giết Đổng Thừa Phục Hoàn, lại giết Hoàng hậu, Hoàng tử, ngang nhiên làm tất cả, hơn nữa còn trắng trợn nói: “Ta thà phụ người, không để người phụ ta”. Quả là tâm can đen tối đến cực điểm, đã có những việc làm như vậy, đương nhiên gọi là anh hùng cái thế rồi.

Tiếp phải kể đến Lưu Bị, sở trường đặc biệt của ông ta là đều ở tất cả, trên bộ mặt dày. Ông ta dựa vào Tào Tháo, dựa vào Lã Bố, dựa vào Lưu Biểu, dựa vào Tôn Quyền, dựa vào Viên Thiệu, chạy khắp đông tây, dựa dẫm vào người ta rồi lại bỏ, thật là vô liêm sỉ. Hơn nữa suốt cuộc đời chỉ giỏi khóc, người viết Tam Quốc Diễn Nghĩa đã mô tả ông ta thật khéo tài tình, hễ gặp việc gì không thể giải quyết được là khóc một hồi trước mặt người đối thoại, lập tức chuyển bại thành thắng. Cho nên tục ngữ có nói: “Giang sơn Lưu Bị là nhờ khóc mà có được!”. Đó cũng là một anh hùng có bản lĩnh. Tay này và Tào Tháo có thể nói là một cặp tuyệt vời khi họ hâm nóng rượu luận bàn anh hùng trong thiên hạ,

một kẻ có tâm địa đen tối, một kẻ có mặt dày, mày dạn, thế mà khi hội ngộ, người không thể làm gì được ta, ta cũng không thể làm gì được người, đều xoay quanh chuyện bọn Viên Bản Sơ bỉ ổi vô cùng, cho nên Tào Tháo nói: "Anh hùng trong thiên hạ, duy chỉ có sứ quân và Tào này mà thôi!".

Ngoài ra còn có Tôn Quyền, ông ta với Lưu Bị là đồng minh, hơn nữa còn là chỗ anh vợ thân tình, bỗng nhiên lại cướp đoạt Kinh Châu, giết chết Quan Vũ, tâm địa đen tối, phảng phất như Tào Tháo, cái tâm địa đen tối ấy không cùng, tiếp đó lại cầu hoà với Thục. Mức độ đen tối của Tôn Quyền kém một chút so với Tào Tháo. Tôn Quyền đã cùng Tào Tháo sánh vai xưng anh hùng, đã từng chống lại không chịu thua, bỗng nhiên lại xưng thần với Tào, thế là mặt dày mày dạn phảng phất giống Lưu Bị, dày đến mức độ lại tuyệt giao với Ngụy, bộ mặt dày cũng chỉ kém Lưu Bị một chút mà thôi. Tôn Quyền tuy không đen tối như Tào, nhưng lại có đủ cả hai thứ, cũng không thể không coi là một anh hùng. Cả ba người, nếu mổ xẻ việc làm của từng người một thì đều là cái chuyện "Người không thể chinh phục được ta, ta không thể chinh phục được người" cho nên thiên hạ thời đó không thể không chia làm ba vầy.

Về sau Tào Tháo, Lưu Bị, Tôn Quyền nối tiếp nhau chết cả, cha con họ Tư Mã thừa cơ nổi lên. Ông ta thâm tóm cả sự tham lam của Tào, Lưu, đã thành công lớn nhờ nắm được môn Tuyệt học Hắc đạo này, ông ta lừa dối những người vợ goá con cô, tâm địa đen tối như Tào Tháo vậy, có thể chịu mọi nhẫn nhục, mặt dày mày dạn còn hơn cả Lưu Bị. Tôi đọc lịch sử một đoạn Tư Mã Ý chịu nhẫn nhục, khi nhận bộ quần áo đàn bà rồi bỗng đập bàn lớn tiếng: "Thiên hạ phải thuộc về họ Tư Mã!" Cho nên khi có thời cơ ấy, thiên hạ không thể không thống nhất.

Võ Hầu Gia Cát là bậc kỳ tài trong thiên hạ, một người giỏi nhất trong thời Tam Quốc. Khi gặp Tư Mã Ý không làm gì nổi, ông hạ quyết tâm “Phải cức cung tận tụy cho đến chết thì thôi”, cuối cùng không dành được tấc đất nào ở Trung Nguyên nữa, rút cục học máu mà chết. Có thể thấy cái tài phò tá nhà Vua cũng không phải là địch thủ của những kẻ nổi tiếng “Hắc đạo”.

Tôi lấy những việc làm của mấy người, nghiên cứu đi nghiên cứu lại, mới phát hiện được bí quyết không hề truyền lại của thời xưa này, cả 24 bộ sử đều nhất quán họ là “Hắc đạo cả mà thôi”. Bây giờ lại đem những sự việc của nhà Hán để chứng minh thêm.

Hạng Vũ là một anh hùng bạt sơn cái thế. Tiếng quát của ông vang động làm hàng ngàn người bạt vía, tại sao phải chịu chết ở Đông Thành làm trò cười cho thiên hạ!? Nguyên nhân thất bại của ông ta đã được Hàn Tín nói lên bằng hai câu: “Lòng nhân ái của người vợ, sự dũng cảm của người chồng”, đã bao quát đủ rồi. Lòng nhân ái của người vợ là trong lòng không có sự bất nhẫn, căn bệnh ấy là do tâm can không đen tối; sự dũng cảm của người chồng là không chịu nín nhịn, căn bệnh ấy không phải ở bộ mặt dày. Bữa tiệc ở Hồng Môn, Hạng Vũ và Lưu Bang cùng ngồi một chiếu, Hạng Vũ đã rút kiếm ra, chỉ cận kề vào cổ Lưu Bang thì cái chiêu bài “Thái Cao Hoàng Đế” sẽ vỗ ông ta ngay. Hạng Vũ vẫn cứ loanh quanh không nở nhẫn tâm, thế rồi Lưu Bang trốn thoát. Sự thất bại của Hạng Vũ ở Cai Hạ, nếu vượt được Ô Giang, khuấy đảo lại giang sơn chưa biết ai sẽ chết. Ông ta lại nói: “Mượn tám ngàn người con cháu đất Giang Đông, vượt sông sang phía tây, nay không còn một ai trở về được, giả sử anh, em, bố, mẹ họ ở bốn kia sông vẫn thương nhớ ta, còn mặt mũi nào mà gặp họ. Giả sử họ không nói thì lòng ta tránh sao hổ thẹn được. Câu ấy



vô cùng sai lầm. Ông nói: “Mặt mũi nào mà gặp họ”. Lại nói rằng: “Lòng ta biết hổ thẹn!” rút cục bộ mặt thật của một con người cao cả làm sao lớn lên được, tấm lòng của con người cao cả là sao sống được rồi không suy nghĩ thêm, lại than rằng: “Trời quên ta rồi, không phải tội là không đánh”. E rằng có lên trời cũng không sao thoát được!

Chúng ta hãy nghiên cứu một chút những việc làm của Lưu Bang. Lịch sử đã ghi: Hạng Vũ hỏi Hán Vương rằng: “Thiên hạ đồn đại đã nhiều năm, quanh quẩn vẫn là những chuyện về hai ta, ta quyết đánh một trận thư hùng với Hán Vương”. Hán Vương cười nói rằng: “Ta thà đấu trí, chứ không đấu lực”. Xin hỏi hai chữ “cười nói” từ đâu ra vậy? Khi Lưu Bang gặp Lang Sinh vào lúc hai hầu gái đang rửa chân cho Lưu Bang, Lang Sinh trách ông là kẻ bề trên, ông ta lập tức không rửa chân nữa mà đứng dậy tạ lỗi, Thử hỏi hai chữ “tạ lỗi” từ đâu ra vậy? Còn bố đẻ của ông ta, ông ta đứng bên bàn thờ đặt một cốc nước cặn, còn đối với con gái thì ông ta lại rất thô lỗ, khi quân Sở truy đuổi tới, ông ta có thể đẩy con gái xuống xe; về sau lại giết Hàn Tín, giết Bành Việt, “được cung quên nà, được vá bỏ sung”, thử hỏi tâm địa của Lưu Bang là trạng thái gì vậy, đâu được như Hạng Vũ “Lòng nhân ái của người vợ, sự dũng mãnh của người chồng”, quả là không phải là hạng hiếm thấy sao? Trong sách của Thái Sử Công có ghi: Chỉ có Lưu Bang có tướng mạo Hoàng đế, Hạng Vũ thì mắt hai tròng, mà không một chữ nói đến, bộ mặt dày, tâm đen tối của hai người, viết sử như vậy không đáng hổ thẹn sao?

Mặt dày của Lưu Bang, tâm địa của Lưu Bang, so với những người khác biệt rõ ràng, có thể coi là tài trí, cao đạo. Chữ “Hắc” ở đây quả là “Sống hoà nhã, làm êm ả, không vượt quá giới hạn những gì mong muốn trong lòng”.

Về chữ “Tuyệt” thì còn phải thêm quá trình học tập, thầy học của ông ta là Trương Lương, một trong tam kiệt thời ấy. Thầy học của Trương Lương là cụ Dĩ Thượng. Tài cao đức rộng của họ vô cùng trong sáng đáng phải noi theo. Việc dạy học của cụ Dĩ Thượng có biết bao tác dụng, không phải không dạy cho Trương Lương biết về những bộ mặt trơ trẽn, những kẻ không biết hổ thẹn. Đạo lý này đã được Tô Đông Pha nói rất rõ ràng trong “Lưu hầu luận”. Trương Lương là người sớm có chí hướng tìm hiểu mọi lẽ đến nơi đến chốn, hễ nói lời nào là giác ngộ người khác, cho nên các bậc lão thành coi là người thầy của Vua Chúa. Những diệu kế của ông, những người nông cạn thì không thể hiểu nổi, cho nên trong Sử ký nói: “Lời nói của Lương, người khác không hiểu hiểu nổi, chỉ có Bái Công biết dùng thôi. Lương nói, Bái Công được trời phú cho”. Đủ để thấy học vấn như vậy tỏ rõ tư chất con người, những bậc thầy giỏi khó mà đạt được, những đồ đệ tốt cũng không dễ tìm ra. Khi Hàn Tín xin phong tước Tề Vương, Lưu Bang dường như hiểu lầm, xưa nay toàn dựa vào thầy của mình, đứng lên mớm lời cho, na ná giống như các thầy giáo sửa lại bài tập cho học sinh trong nhà trường. Cái tư chất trời phú cho Lưu Bang có khi còn có sai lầm, sự tinh thông học vấn ở đây có thể thấy được.

Tư chất trời phú của Lưu bang khá tốt, học lực lại sâu, đả phá tất tạt năm đạo luân thường từ xưa truyền lại: vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng, bạn bè rồi lại quét sạch những điều lễ nghĩa, liêm sỉ, cho nên có thể thu phục được đám anh hùng khác, thống nhất đất nước, xây dựng nhà Hán kéo dài tới bốn trăm mấy chục năm sau. Cho đến khi bộ mặt dầy, tâm địa đen tối của ông ta bị tiêu huỷ thì hệ thống nhà Hán mới tiêu vong.

Thời kỳ Hán, Sở có một người mặt rất dày, tâm địa

không đến tối, chung quy lại thất bại người ấy là ai? đó là Hàn Tín mà ai nấy đều đã biết. Đã chịu cái nhục là chui qua háng người ta, ông ta có thể nhẫn nhục chịu đựng, mức độ trơ trẽn không kém gì Lưu Bang. Song ông ta lại thiếu chữ “Hắc”. Khi ông ta làm Tề Vương, nếu ông ta nghe lời Bàng Thông, thì quý hoá biết bao, nhưng ông ta lại khẳng khẳng nhớ tới ân huệ nhường cơm sẻ áo của Lưu Bang nên nói rằng: “Mặc áo của người ta, phải nghĩ tới người cho mình; ăn cơm của người ta cho, thì phải làm việc gì cho người ta dù có chết”. Về sau chuyện xảy ra ở Trường Lạc Chung khiến ông ta đầu lìa khỏi cổ, di hại tới cả chín họ. Thật là mình làm mình chịu. Ông ta nói về Hạng Vũ là nhờ lòng nhân ái của vợ, đủ thấy tâm địa ông ta không đến tối, thế mà làm việc vẫn chịu thất bại. Bản thân ông ta biết nguyên tắc lớn ấy, nên cũng không đáng trách Hàn Tín.

Đồng thời lại có một người nữa, tâm địa đến tối, bộ mặt thì không dày cũng chịu thất bại. Người này thì ai nấy cũng biết, họ Phạm, tên Tăng. Lưu Bang công phá Hàm Dương, đem theo cả con nhỏ, vẫn thúc đẩy quân tiến đánh, nhưng không hề xâm phạm vợ vết sợi tơ sợi tóc nào cả. Phạm Tăng thì tâm địa đến tối cũng tựa tựa như Lưu Bang, tìm trăm phương ngàn kế, chỉ mong dồn Lưu Bang vào chỗ chết, chỉ có một bộ mặt không trơ trẽn, nhưng lại nóng tính. Hán Vương dùng kế của Trần Bình. Bị li gián với vua nước Sở, Phạm Tăng dùng dùng nổi giận tìm cách bỏ đi, về đến Bành Thành, bị ung nhọt sau lưng rồi chết. Phàm những người làm việc lớn lại giữ cái tính khùng nóng nảy như vậy? “Phạm Tăng mà không ra đi, Hạng Vũ mà không chết”, nếu họ có thể nhẫn nại một chút, những sơ hở của Lưu Bang vốn có rất có thể tiến công dễ dàng. Phạm Tăng phần chí bỏ cuộc, vất đi tất cả sinh mệnh của

mình, cả giang sơn của Hạng Vũ, vì không nhẫn nại được việc nhỏ, đã làm hỏng việc lớn. Tô Đông Pha còn coi ông ta là nhân vật anh kiệt, liệu có phải là một vinh dự quá đáng lắm không?

Nghiên cứu những sự việc nói trên, học vấn về Tuyệt học Hắc đạo là như vậy, phương pháp rất đơn giản, dùng đến lại rất thần hiệu, dùng ít hiệu quả nhỏ, dùng nhiều hiệu quả lớn. Lưu Bang, Tư Mã Ý đã học được hết mới thống nhất được sao?. Ta nói: “Sách Trung Dung của Nho Gia phải nói đến “vô thanh vô xứ” mới đạt được. Những người theo đạo Phật phải đạt tới mức “Bồ đề không còn là cây, gương sáng không cần treo” mới đạt tới chính quả. Huống hồ Tuyệt học Hắc đạo là bí quyết mà từ thiên cổ không truyền lại, đương nhiên phải học làm tới mức “vô hình vô sắc” mới đạt tới đỉnh điểm được.

Tóm lại từ thời Tam đại cho tới ngày nay, các vương hầu, tướng soái, các hào kiệt, thánh hiền, nhiều đến nỗi không sao kể xiết, cứ xem việc làm của họ khắc thấy, không có gì nằm ngoài những điều ấy. Sách có ghi chép đầy đủ cả, sự thật cũng khó nói sai. Các độc giả có thể theo con đường mà ta đã chỉ tự đi tìm lấy, tự nhiên sẽ thấy ngọn ngành phải trái, đạo lý rõ ràng.

TUYỆT HẮC LUẬN

Thế gian vốn không có kẻ thiện, cũng chẳng có người ác, chỉ có kẻ sống sót và kẻ bị lãng quên. Kẻ sống sót không dựa vào lòng tốt hay sự cao thượng, mà dựa vào "Hắc Đạo" – con đường tối tuyệt, nơi ánh sáng đạo đức bị dập tắt để nhường chỗ cho sự sống còn. "Tuyệt Hắc Luận" này ra đời không phải để dạy người ta làm ác, mà để vén bức màn giả dối của thế gian, chỉ ra rằng kẻ mạnh không phải là kẻ to tiếng nhất, mà là kẻ biết ẩn mình trong bóng tối sâu thẳm nhất.

Nói Tuyệt Hắc là mệnh trời, nói Tuyệt Hắc một cách đại thể là Đạo, nói Tuyệt Hắc được một cách chẩn chu, Tuyệt Hắc là Giáo. Tuyệt Hắc là như vậy, không xa rời nó được, nếu xa rời thì không còn là Tuyệt Hắc nữa. Cho nên quân tử giữ gìn cẩn thận lo sao không "Hắc", nguy nhất là mỏng, là trắng, là người quân tử phải có Tuyệt Hắc. Gọi là Tuyệt, tức không để lộ những nỗi mừng, giận, buồn, vui. Nếu để lộ ra mà không e ngại thì gọi là Hắc. Trong thiên hạ có vô khối loại Tuyệt như vậy, trong thiên hạ cũng rất nhiều người đạt được Hắc như vậy. Đạt được Tuyệt Hắc thì thiên hạ sợ, thần quỷ cũng kiêng nể.

Một chương của Hắc đạo kỳ thư: Ta đặt ra những lời thuật lại bí quyết của người xưa không truyền lại. Lời thuật đầu tiên thì nguồn gốc của Tuyệt Hắc do trời sinh ra không thể thay đổi được, thật ra Tuyệt Hắc là thứ mình muốn có không thể tách rời. Bí quyết học tập Tuyệt Hắc là phải công phu đẩy lên thật cao, muốn học nó phải tự mình gạt bỏ nhân nghĩa bên ngoài. Tuyệt Hắc giữ cái tự nhiên vốn có của nó. Đó là điều chủ yếu của Tuyệt Hắc luận.

Ta nói: đạo của Tuyệt Hắc dễ mà lại khó, ân nghĩa vợ chồng có thể biết được và nó cũng đến thế mà thôi. Có những cái chưa biết về Tào, Lưu như những điều bất cập của đạo vợ chồng.



Tuyệt Hắc không phải do từ bên ngoài đào luyện, ta vốn có nó rồi. Dân được Trời sinh ra có Tuyệt Hắc. Điều này có thể thí nghiệm được: Có thể tìm được một người mẹ, nói bà bế con của mình cho nó ăn cơm, đưa bé thấy mẹ cầm cái bát trong tay, nó sẽ giơ tay ra để kéo, nếu không đề phòng nó sẽ đập vỡ bát. Người mẹ cầm trong tay một cái bánh nướng đưa lên miệng, nó có thể vớ tay giật cái bánh trong miệng mẹ, nhét ngay vào mồm nó. Lại như đứa bé ngồi trong lòng mẹ ăn sữa hoặc khi ăn bánh, thằng anh đến trước mặt nó, nó sẽ giơ tay ra đẩy thằng anh, đánh thằng anh. Những sự việc ấy đều không học mà có thể làm được, không phải suy nghĩ mà biết được đấy, tức là “biết giỏi làm giỏi” vậy. Dem những điều biết giỏi làm giỏi ấy mở rộng thêm nữa, thì có thể làm nên sự việc kinh thiên động địa được. Đường Thái Tông giết Kiên Thành là người anh ruột, giết Nguyên Cát là em ruột, lại còn đem con cái của Kiến Thành và Nguyên Cát giết sạch cả, đem vợ Nguyên Cát nhốt vào hậu cung, lại bức bách bố phải nhường Thiên hạ cho ông ta. Những hành vi ấy của ông ta thật giống khi còn nhỏ giật miếng bánh trong miệng mẹ, và đẩy thằng anh ra. Cái thứ biết giỏi làm giỏi ấy như kiểu đánh anh ruột đã được mở rộng ra vậy. Những người bình thường đã biết giỏi làm giỏi mà không biết cái đạo mở rộng thêm ra, duy chỉ có Đường Thái Tông đã mở rộng nó ra được đấy, cho nên ông đã trở thành một anh hùng thiên cổ. Nên nói: Cái mùi vị ở mồm đã quen mùi thơm rồi, cái âm thanh ở tai cũng đã nghe quen rồi, màu sắc hàng ngày đã quen với vẻ đẹp rồi, nó sẽ hiện lên mặt và sâu vào trong lòng, sao lại không quen thế được nhỉ? Mặt và lòng dạ có cùng như nhau không? Gọi là Tuyệt cũng được, là Hắc cũng được, là người anh hùng đặc biệt biết những cái tai đã quen nghe được biểu hiện trên mặt và lòng dạ mình.

Đạo Tuyệt Hắc vừa ác vừa thiện, tựa như sức leo núi gian khổ, chưa thử qua thì không thể leo tới được. Ví dụ, đi xa tự tất thấy xa, leo cao tự thấy mỏi; bản thân không Tuyệt Hắc không làm gì được cho vợ con ta, không biết dùng Tuyệt Hắc thì sẽ không thể làm được gì cho vợ con cả.

Tuyệt Hắc luận muốn giúp cho người mới học, tiện cho việc đọc thành lời để tránh khỏi quên mất. Chẳng qua là có một vài đạo lý sâu xa quá, nên phải thuyết minh thêm trong những lời văn của kinh sách mà thôi.

Có một loại người thiên tư vô cùng cao đẹp, họ tự biết rõ cái đạo lý này, đều mang hết sức lực ra làm, rất bí mật không để ai biết. Nên nói: hành động mà không đọc sách, tập luyện mà không chịu khó, suốt đời như thế sẽ không biết được những kẻ Tuyệt Hắc nhan nhản ra đây.

Những học thuyết trong thế gian đều bị người ta hiểu lầm, duy chỉ có Tuyệt Hắc thì tuyệt nhiên không thể có ai hiểu lầm được. Dù có đi tới sơn cùng thủy tận, khi làm kẻ hành khất xin miếng cơm ăn, cũng còn hứng thú hơn nhiều so với người khác. Nên nói: Lớn thì từ Hoàng đế, bé cho đến kẻ hành khất, cũng đều lấy Tuyệt Hắc làm cái gốc cho mình. Tuyệt Hắc luận rất rộng lớn, uyên thâm. Người sở hữu nó sẽ trở thành người đắc đạo, cần phải chuyên tâm, dồn chí học qua một năm, mới có thể ứng dụng. Học qua ba năm mới có thể thành công to được. Nên nói: Nếu như có là người Tuyệt Hắc, thì cố gắng hết tuần hết tháng ắt được. Ba năm sẽ thành công.

Có người hỏi ta rằng: “Ông phát minh ra Tuyệt học Hắc đạo, tại sao ông làm việc gì cũng đều thất bại? Tại sao bản lĩnh học trò của ông cao hơn ông, việc nào ông cũng đều thua chúng cả?”

Ta nói: “Ông nói thế sai rồi. Phàm những nhà phát minh đều không đủ sức leo lên tận đỉnh cao được. Nho giáo là do Khổng Tử phát minh, Khổng Tử đã leo lên tận đỉnh cao rồi, học vấn của Nhan, Tăng, Tử Mạnh còn thấp hơn hẳn một bậc, học vấn của các vị sau này như Châu, Trình, Chu, Trương còn thấp hơn một bậc nữa. Càng theo thầy kiểu đó càng thấp, nguyên nhân của nó là vì bản lĩnh của giáo chủ lớn quá. Đại loại học vấn của những người phương Đông đều thế cả. Lão Tử trong Đạo giáo, Thích ca trong Đạo phật đều có cùng hiện tượng như vậy. Duy chỉ có khoa học phương Tây lại không như thế, khi phát minh còn rất thô thiển, càng nghiên cứu càng tinh vi sâu sắc hơn. Người phát minh ra hơi nước chỉ biết cái lý của hơi nước sôi bốc lên làm bật nắp đậy nồi. Người phát minh ra điện chỉ biết được cái sự vận động của con ếch chết, những người đi sau tiếp tục nghiên cứu, chế ra các loại máy móc có biết bao tác dụng mà người phát minh ra điện và hơi nước, trước đó nào có thể ngờ được. Đủ thấy rằng khoa học của phương Tây là người sau hơn hẳn người trước, học trò đã vượt hơn thầy dạy. Tuyệt Hắc cũng giống như khoa học của phương Tây, ta chỉ có thể nói lên hơi nước bốc lên làm bật cái vung nồi, sự vận động của con ếch chết, trong đó có biết bao đạo lý, rồi mong chờ người sau nghiên cứu nữa, bản lĩnh của ta kém hơn các học trò, gặp họ tất nhiên sẽ thất bại. Bản thân họ lại bị các học sinh họ dạy cho sau này đánh bại. Đời sau sẽ thắng đời trước, tự nhiên Tuyệt Hắc sẽ sáng lạn lên nhiều!”

Lại có người hỏi: “Ông nói Tuyệt Hắc thần diệu như vậy, tại sao không thấy ông làm được một số việc thật oanh liệt?”.

Ta nói: Tôi xin hỏi, Khổng Phu Tử của chúng ta rốt cục làm được bao nhiêu việc oanh liệt cơ chứ? Những điều mà ông ta nói là để làm chính trị, xây dựng các vương quốc, một nước có dư ngàn đạo lý, rút cục thực hiện được mấy việc cho một nước có nền chính trị tốt đẹp?

Bộ sách đại học do Tăng Tử viết chuyên nói về trị quốc bình thiên hạ, xin hỏi sự trị quốc của ông ta ở nơi nào? Thiên hạ thái bình ở đâu? Bộ sách Trung Dung của Tử Tư đã viết về “Trung hoà vị dục” ', xin hỏi chủ trương “trung hoà vị dục” của ông được áp dụng ở đâu vậy? Ông không đi hỏi các vị ấy, mà quay lại chất vấn tôi. Khi có thể gặp được những người thầy sáng suốt, còn đạo lý thì khó nghe, những phương pháp tinh vi sâu sắc và khéo léo chưa từng có ấy có tới hàng nghìn hàng vạn nhưng khó gặp. Ông đã nghe mà vẫn hoài nghi, thế thì sao tránh khỏi tự mình đã lầm?.

Năm Dân Quốc thứ nhất, khi ta công bố Tuyệt Hắc, gặp người bạn họ La, mới làm việc ở huyện X, đã từng xem xét biết bao công việc nói một cách rất vui mừng rằng, phải chỉnh đốn như thế nào. Lại nói: vì một việc nào đó, đã bị thất thổ, vứt bỏ chức quan rồi, vụ án đến nay vẫn chưa kết thúc được, rồi thấy vô cùng chán nản. Tiếp đó lại bàn đến Tuyệt Hắc, tôi nói cho ông ấy biết tất cả nguyên văn, ông ấy được nghe tỏ ra rất thú vị. Nhân lúc ông ta say sưa nghe, tôi đứng phắt dậy, đập bàn, đánh giọng lại nói: “Ông La! Ông làm việc cả đời, lúc thắng lúc bại, rút cục nguyên nhân thành công của ông ở đâu? Nguyên nhân thất bại ở chỗ nào? Tóm lại ông có thể bỏ sót hai chữ ấy không . Nhanh lên! Nhanh lên! Không được phép chậm trễ, hoài nghi nữa!”.

Ông ta nghe lời ta nói, như tiếng sét bên tai, ngây ra một lúc lâu mới than thở rằng: “Quả không thể rời bỏ hai chữ ấy được”, ông bạn họ La ấy, cuối cùng có thể nói là một thằng ngốc.

Ta công bố Tuyệt Hắc đã dùng hai chữ biệt hiệu là “Độc Tôn” với ý muốn nói: “Trong thiên hạ chỉ có ta là Độc Tôn mà thôi”. Viết thư cho bạn bè cũng dùng biệt hiệu, cuối cùng tôi lại viết Thục Tù. Có người hỏi: “Giải thích hai chữ Thục Tù là như thế nào?”.

Ta trả lời: “Tôi công bố Tuyệt Hắc Học, có người nói tôi đã điên rồi, xa rời kinh sách, phản lại đạo, không thể không nhốt vào trại những người điên”. Thế thì tôi đã trở thành kẻ tù tội ở đất Thục rồi, vì thế biệt danh là Thục Tù. Sau khi tôi công bố Tuyệt Hắc, rất nhiều người ra sức thực hành, làm cho Tứ Xuyên thành một vương quốc Tuyệt Hắc. Có người hỏi ta: “Thủ lĩnh Trung Quốc, không phải ông thì còn ai nữa?”. Ta nói: “Thế thì tôi đã trở thành Tù trưởng ở đất Thục rồi”. Vì vậy mới lấy tên là Thục Tù. Ta giảng giải Tuyệt Hắc, lại có người trở thành đệ tử chăm chỉ của ta, mặc áo, dùng bát ăn kiểu của ta. Nhưng cuộc sống của ta là đến các nhà đưa bát xin cơm. Cái bát ấy phải giữ lại để dùng, chỉ cởi các áo da chó của ta cho anh ta mặc, cho nên chữ Độc đã mất theo con chó, thành chữ Thục. Những đệ tử cao thủ của ta có rất nhiều, đệ tử tốt là cao thủ, còn thầy dạy là loại thấp kém. Chân của đệ tử cao tới một trượng, còn chân của thầy dạy chỉ ngắn một tấc, cho nên chữ Tôn lược bỏ chữ “thốn” (có nghĩa: 1 tấc) thành ra chữ “Tù”, vì nguyên nhân ấy ta đành gọi là “Thục Tù” vậy.

Ta phát biểu về Tuyệt Hắc, nói chung những người đã đọc, nói rằng: “Học vấn của ông về bộ môn này uyên thâm rộng lớn, chúng tôi đã đọc cuốn sách đó, tựa như đọc Trung Dung, Đại học nói chung, không rời khỏi tay được

xin hãy vì cái thân phận hèn mọn của chúng sinh, hãy nói lên tất cả những cách thực hiên, truyền thụ cả những cách thực dụng nữa, chúng tôi mới có thể theo đó để làm cho tốt được”.

Ta mới trả lời rằng: “Các vị muốn làm cái gì cơ?”. Đáp rằng: “Tôi muốn làm quan, hơn nữa còn muốn làm sao rất oanh liệt, nói chung mọi người đều muốn làm đại chính trị gia cả”. Vì thế ta đã truyền cho họ, “Lục tự chân ngôn cầu làm quan”, “Lục tự chân ngôn để làm quan” và “Nhị pháp hành sự”.